

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/HN - ST

Ngày: 29/5/2020

V/v tranh chấp “ Ly hôn, nuôi con ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bé Tư

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Hồ Minh Hùng

2/ Ông Lê Minh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 572/2020/TLST - HN ngày 13 tháng 12 năm 2020 về việc tranh chấp “ ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST - HN ngày 20 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mai T, sinh năm 1998 (có mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn - Chị **Trần Thị Mai T** trình bày:

Do quen biết và được sự chấp thuận của hai bên gia đình, chị và anh Nguyễn Văn P tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L ngày 05/9/2017. Sau ngày cưới, chị và anh P sống cùng với gia đình anh P được khoảng 02 tháng rồi đi làm việc tại tỉnh K; đến đầu năm 2019 giữa chị và anh P xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nhiều mặt nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể khắc phục nên chị và anh P đã sống ly thân với nhau từ thời gian đó cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, chị vẫn sống và làm việc tại tỉnh K, anh P thì làm việc tại thành phố H, có lúc làm việc ở tỉnh N. Từ lúc đó, chị và anh P không còn qua lại quan tâm gì nhau, cũng không

liên lạc với nhau, cả hai đều không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy trong thời gian sống ly thân, chị và anh P cũng không thể khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, tình cảm vợ chồng đã không thể hàn gắn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên chị yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn P.

- Về con chung: Chị và anh P không có con chung.

- Về tài sản chung và khoản nợ phải thu, phải trả: Chị Trần Thị Mai T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Trần Thị Mai T vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

Anh Nguyễn Văn P vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định tranh chấp giữa các đương sự là “ ly hôn ”, bị đơn hiện cư trú tại xã Đ, huyện L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn P được triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng anh P xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn P.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 83/2017 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L cấp ngày 05/9/2017 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Mai T và anh Nguyễn Văn P là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ lời khai của nguyên đơn có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện: Chị T và anh P sống chung không hạnh phúc, vợ chồng đã có mâu thuẫn từ đầu năm 2019 và không còn chung sống với nhau từ thời gian đó đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Mai T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Trần Thị Mai T ly hôn anh Nguyễn Văn P.

[4] Về con chung: Chị Trần Thị Mai T và anh Nguyễn Văn P không có con chung nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và khoản nợ phải thu, phải trả: Chị Trần Thị Mai T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Văn P vắng mặt nên không xem xét.

[6] Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Chị Trần Thị Mai T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, 228 bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Thị Mai T ly hôn anh Nguyễn Văn P.

2. Về con chung: Chị Trần Thị Mai T và anh Nguyễn Văn P không có con chung nên không xem xét.

3. Về tài sản chung và khoản nợ phải thu, phải trả: Chị Trần Thị Mai T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Văn P vắng mặt nên không xem xét.

4. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Chị Trần Thị Mai T phải chịu 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005415 ngày 13/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn P vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bé Tư